

THƯ NGỎ

V/v Mời Cư dân góp ý cho Dự thảo Dự toán Kinh phí Bảo trì Giai đoạn 2025-2026

Kính gửi Quý Cư dân,

Ban Quản trị Nhà chung cư Sapphire xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Cư dân.

Hội nghị Nhà chung cư (thường niên và bất thường) năm 2025 chưa thông qua kế hoạch bảo trì trong năm 2025 ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch bảo trì hệ thống kỹ thuật toà nhà, tiềm ẩn rủi ro lớn đến an toàn, tính mạng cho cư dân.

Để đảm bảo có nguồn ngân sách triển khai cho các hoạt động bảo trì, sửa chữa cơ sở hạ tầng, các hoạt động an sinh phúc lợi cho cộng đồng cư dân đồng thời tuân thủ Quy chế của Nhà chung cư Sapphire, Ban Quản trị kính mong Quý Cư dân tham gia góp ý cho Dự thảo Dự toán Kinh phí Bảo trì Giai đoạn 2025-2026.

Khối lượng công việc lớn, Thành viên Ban quản trị mới bầu bổ sung và làm việc kiêm nhiệm, vì vậy không tránh được những thiếu sót, rất mong Quý Cư dân cùng chia sẻ và đồng hành hỗ trợ để hoạt động Ban Quản trị được hiệu quả, kịp thời xử lý nhiều vấn đề cấp bách liên quan đến an sinh, an toàn của Cư dân.

Cách thức gửi ý kiến góp ý:

- Liên hệ Thành viên Ban Quản trị các khối nhà
- Hoặc theo đường link khảo sát

Ban Quản trị sẽ tổ chức Xin Phiếu ý kiến Thông qua Dự toán kinh phí bảo trì, Dự thảo Sửa đổi Bổ sung Quy chế 2025-2026. Thời gian dự kiến từ 15/10/2025.

Trân trọng cảm ơn./.

(Dự thảo) DỰ TOÁN KINH PHÍ BẢO TRÌ GIAI ĐOẠN 2025-2026

STT	Nội dung	Dự trù kinh phí	Nguồn chi Quỹ	Ghi chú	Trang
1	Lắp đặt bổ sung	2,222,466,240	Quỹ cộng đồng	Nếu được thông qua xin bổ sung vào Hệ thống kỹ thuật tòa nhà, để có căn cứ bảo trì hàng năm	02
2	Thiết bị cấp bách	3,800,522,000	Quỹ bảo trì	Số liệu thực tế theo Báo cáo đề xuất của BQL tòa nhà	04
3	Bảo trì hệ thống	1,509,250,000	Quỹ bảo trì	Hệ thống kỹ thuật vận hành 5-7 năm chưa được bảo trì/bảo dưỡng	10
4	Thang máy	3,460,000,000	Quỹ bảo trì	- Dự toán bảo trì hệ thống PCCC và thang máy giai đoạn 2023-2026 đã được thông qua tại Hội nghị nhà chung cư 2023	12
5	PCCC	2,561,100,790	Quỹ bảo trì	- Dự toán giai đoạn 2025-2026 bổ sung các thiết bị cấp bách chưa có trong gói bảo trì hệ thống PCCC và thang máy	13
Tổng dự trù kinh phí		13,553,339,030	Tạm tính, cần rà soát 1 số mục chưa có báo giá		

I. THIẾT BỊ LẮP ĐẶT BỔ SUNG

STT	Tòa	Hạng mục hệ thống	Mức độ cấp thiết	Dự toán kinh phí bảo trì, vật tư thay thế (VNĐ)
1	S1	Lắp đặt điều hòa phòng thang máy mái tòa nhà	Cấp 2	100,000,000
2	S2	Lắp đặt điều hòa phòng thang máy mái tòa nhà	Cấp 2	100,000,000
3	S3	Lắp đặt điều hòa phòng thang máy mái tòa nhà	Cấp 2	100,000,000
4	S4	Lắp đặt điều hòa phòng thang máy mái tòa nhà	Cấp 2	100,000,000
5	D	Lắp đặt điều hòa phòng thang máy mái tòa nhà	Cấp 2	100,000,000
6	S1	Tiền điện chạy điều hòa cabin thang máy	Cấp 1	80,000,000
7	S2	Tiền điện chạy điều hòa cabin thang máy	Cấp 1	80,000,000
8	S3	Tiền điện chạy điều hòa cabin thang máy	Cấp 1	80,000,000
9	S4	Tiền điện chạy điều hòa cabin thang máy	Cấp 1	80,000,000
10	D	Tiền điện chạy điều hòa cabin thang máy	Cấp 1	80,000,000
11	Phân chung	Thuê Kone Đánh giá toàn diện hệ thống Thang máy tại SAPPHIRE	Cấp 1	125,280,000
12	Phân chung	Điều hòa sảnh chờ thang máy B1 05 tòa	Cấp 2	500,000,000
13	Phân chung	Tín hiệu intercom	Cấp 1	96,444,000
14	Phân chung	Lắp đặt thêm Camera hầm xe máy và phòng Camera	Cấp 3	54,711,400
15	Phân chung	Mua phần mềm kế toán	Cấp 2	13,775,000
16	Phân chung	Thuê nhân viên kế toán kiêm hành chính	Cấp 2	120,000,000

17	Phần chung	Mua gói Google Workspace, onedrive, ...	Cấp 2	15,000,000
18	Phần chung	Thuê tư vấn tiếp nhập hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ chủ đầu tư	Cấp 1	200,000,000
19	Phần chung	Thuê kiểm toán	Cấp 1	50,000,000
20	Phần chung	Tấm chắn nước chống ngập hầm xe máy và hầm ô tô	Cấp 1	147,255,840
			Tổng	2,222,466,240

II. THIẾT BỊ KỸ THUẬT CẤP BÁCH

STT	Tòa	Hạng mục hệ thống	Mức độ cấp thiết	Dự toán kinh phí bảo trì, vật tư thay thế (VNĐ)
1	S1	Lắp bể nước mái toà S1	Cấp 2	5,000,000
2	S1	Bể nước mái S1	Cấp 2	15,000,000
3	S1	Van giảm áp tháp	Cấp 2	50,000,000
4	S1	Bóng điện thay thế hành lang các tòa (20 % của tổng bóng dự án 5146 cái)	Cấp 2	64,839,600
5	S1	Bóng điện thay thế cầu thang bộ (30 % của tổng bóng dự án 1225 cái)	Cấp 2	20,320,000
6	S1	Bóng đèn thay thế nhà rác 0,6m (30% của D5 156 cái)	Cấp 2	1,450,800
7	S1	Bóng đèn thay thế nhà rác 1,2m (30% của S1,S2,S3,S4 312 cái)	Cấp 2	6,552,000
8	S1	Bóng đèn thay thế hầm xe máy 1,2m(30% của tổng dự án 500 cái)	Cấp 2	10,500,000
9	S1	Đèn hắt các sảnh thang máy(30% của tổng dự án mỗi tầng 25 m)	Cấp 2	31,500,000
	S1	Đu dây sửa chữa thấm ngấm ngoài nhà	Cấp 3	200,000,000
11	S1	Sửa chữa gạch hành lang tầng, nứt tường hành lang căn hộ	Cấp 2	40,000,000
12	S1	Khóa cửa, tay nắm cửa	Cấp 2	50,000,000
13	S1	Hệ thống cửa kính	Cấp 2	
14	S1	Hệ thống cửa thang bộ thoát hiểm	Cấp 2	
15	S1	Hệ thống cửa hạng mục WC	Cấp 2	

16	S2	Bể nước mái toà S2	Cấp 2	5,000,000
17	S2	Bể mái toà S2	Cấp 2	5,000,000
18	S2	Van giảm áp tháp	Cấp 2	10,000,000
19	S2	Đèn báo không	Cấp 2	4,000,000
20	S2	Bóng điện thay thế hành lang các toà (20 % của tổng bóng dự án 5146 cái)	Cấp 1	65,000,000
21	S2	Bóng điện thay thế cầu thang bộ (30 % của tổng bóng dự án 1225 cái)	Cấp 1	20,320,000
22	S2	Bóng đèn thay thế nhà rác 0,6m (30% của D5 156 cái)	Cấp 1	6,552,000
23	S2	Bóng đèn thay thế nhà rác 1,2m (30% của S1,S2,S3,S4 312 cái)	Cấp 1	10,500,000
24	S2	Bóng đèn thay thế hầm xe máy 1,2m(30% của tổng dự án 500 cái)	Cấp 1	31,500,000
25	S2	Đèn hắt các sảnh thang máy(30% của tổng dự án mỗi tầng 25 m)	Cấp 2	15,750,000
26	S2	Đu dây sửa chữa thấm ngấm ngoài nhà	Cấp 3	200,000,000
27	S2	Sửa chữa gạch hành lang tầng, nứt tường hành lang căn hộ	Cấp 2	40,000,000
28	S2	Khóa cửa, tay nắm cửa	Cấp 1	50,000,000
29	S2	Hệ thống cửa kính	Cấp 1	
30	S2	Hệ thống cửa thang bộ thoát hiểm	Cấp 1	
31	S2	Hệ thống cửa hạng mục WC	Cấp 1	
32	S3	Bể nước mái toà S3	Cấp 2	5,000,000
33	S3	Bể mái toà S3	Cấp 2	5,000,000
34	S3	Van giảm áp tháp	Cấp 2	50,000,000

35	S3	Đèn báo không	Cấp 2	4,000,000
36	S3	Bóng điện thay thế hành lang các toà (20 % của tổng bóng dự án 5146 cái)	Cấp 1	65,000,000
37	S3	Bóng điện thay thế cầu thang bộ (30 % của tổng bóng dự án 1225 cái)	Cấp 1	20,320,000
38	S3	Bóng đèn thay thế nhà rác 0,6m (30% của D5 156 cái)	Cấp 1	1,450,800
39	S3	Bóng đèn thay thế nhà rác 1,2m (30% của S1,S2,S3,S4 312 cái)	Cấp 1	6,552,000
40	S3	Bóng đèn thay thế hầm xe máy 1,2m(30% của tổng dự án 500 cái)	Cấp 1	10,500,000
41	S3	Đèn hắt các sảnh thang máy(30% của tổng dự án mỗi tầng 25 m)	Cấp 2	31,500,000
42	S3	Đu dây sửa chữa thấm ngấm ngoài nhà	Cấp 3	200,000,000
43	S3	Sửa chữa gạch hành lang tầng, nứt tường hành lang căn hộ	Cấp 2	40,000,000
44	S3	Khóa cửa, tay nắm cửa	Cấp 1	50,000,00
45	S3	Hệ thống cửa kính	Cấp 1	
46	S3	Hệ thống cửa thang bộ thoát hiểm	Cấp 1	
47	S3	Hệ thống cửa hạng mục WC	Cấp 1	
48	S4	Bể nước mái toà S4	Cấp 1	46,000,000
49	S4	Bể mái toà S4	Cấp 2	5,000,000
50	S4	Bơm tăng áp mái	Cấp 2	10,000,000
51	S4	Van giảm áp tháp	Cấp 2	50,000,000
52	S4	Bóng điện thay thế hành lang các toà (20 % của tổng bóng dự án 5146 cái)	Cấp 1	65,000,000

53	S4	Bóng điện thay thế cầu thang bộ (30 % của tổng bóng dự án 1225 cái)	Cấp 1	20,320,000
54	S4	Bóng đèn thay thế nhà rác 0,6m (30% của D5 156 cái)	Cấp 1	1,450,800
55	S4	Bóng đèn thay thế nhà rác 1,2m (30% của S1,S2,S3,S4 312 cái)	Cấp 1	6,552,000
56	S4	Bóng đèn thay thế hầm xe máy 1,2m(30% của tổng dự án 500 cái)	Cấp 1	10,500,000
57	S4	Đèn hắt các sảnh thang máy(30% của tổng dự án mỗi tầng 25 m)	Cấp 2	31,500,000
58	S4	Đu dây sửa chữa thấm ngấm ngoài nhà	Cấp 3	200,000,000
59	S4	Sửa chữa gạch hành lang tầng, nứt tường hành lang căn hộ	Cấp 2	40,000,000
60	S4	Khóa cửa, tay nắm cửa	Cấp 2	50,000,000
61	S4	Hệ thống cửa kính	Cấp 2	
62	S4	Hệ thống cửa thang bộ thoát hiểm	Cấp 2	
63	S4	Hệ thống cửa hạng mục WC	Cấp 2	
64	D	Bể nước mái toà D5	Cấp 1	46,000,000
65	D	Lắp bể nước mái toà D5	Cấp 2	5,000,000
66	D	Bể mái toà D5	Cấp 2	10,000,000
67	D	Van giảm áp tháp	Cấp 1	20,000,000
68	D	Đèn báo không	Cấp 2	2,000,000
69	D	Bóng điện thay thế hành lang các toà (20 % của tổng bóng dự án 5146 cái)	Cấp 1	65,000,000
70	D	Bóng điện thay thế cầu thang bộ (30 % của tổng bóng dự án 1225 cái)	Cấp 1	20,320,000

71	D	Bóng đèn thay thế nhà rác 0,6m (30% của D5 156 cái)	Cấp 1	6,552,000
72	D	Bóng đèn thay thế hầm xe máy 1,2m(30% của tổng dự án 500 cái)	Cấp 1	10,500,000
73	D	Đèn hắt các sảnh thang máy(30% của tổng dự án mỗi tầng 25 m)	Cấp 2	31,500,000
74	D	Đu dây sửa chữa thấm ngấm ngoài nhà	Cấp 3	200,000,000
75	D	Sửa chữa gạch hành lang tầng, nứt tường hành lang căn hộ	Cấp 2	40,000,000
76	D	Khóa cửa, tay nắm cửa	Cấp 2	50,000,000
77	D	Hệ thống cửa kính	Cấp 2	
78	D	Hệ thống cửa thang bộ thoát hiểm	Cấp 2	
79	D	Hệ thống cửa hạng mục WC	Cấp 2	
80	D	Van phao bể phốt	Cấp 1	1,200,000
81	Phần chung	Trạm điện hạ thế 4	Cấp 2	60,000,000
82	Phần chung	Trạm điện hạ thế 5	Cấp 2	60,000,000
83	Phần chung	Trạm điện hạ thế 5	Cấp 1	60,000,000
84	Phần chung	Máy phát điện 01 không hòa đồng bộ	Cấp 1	20,250,000
85	Phần chung	Bơm nước lên mái số 3 cấp cho toà S1, S2	Cấp 2	15,000,000
86	Phần chung	Đài phun quảng trường	Cấp 3	20,000,000
87	Phần chung	Đài phun S3	Cấp 3	2,520,000
88	Phần chung	Đài phun S2	Cấp 3	3,250,000
89	Phần chung	Điều hoà trạm điện 4 hồng	Cấp 2	20,000,000
90	Phần chung	Đèn cao áp (gần siêu thị S3)	Cấp 2	5,000,000
91	Phần chung	Đèn bị hỏng trong đợt bão Yagi	Cấp 3	61,000,000

92	Phần chung	Cửa xếp trượt tầng 1 nối vào giữa S1, S4 và nối vào S2, S3	Cấp 2	30,000,000
93	Phần chung	Tủ bơm hồ pit hầm B2(2.TBNT - H2.1,khu dưới bể nước sinh hoạt)	Cấp 1	10,000,000
94	Phần chung	Tủ bơm hồ pit B2(5.TBNT-H2-2)	Cấp 1	12,000,000
95	Phần chung	Tủ bơm hồ pit B2(7.TBNT-H2-1)	Cấp 1	5,000,000
96	Phần chung	Tủ bơm hồ pit B2(6.TBNT-H2,khu trường học)	Cấp 1	2,000,000
97	Phần chung	Tủ bơm hồ pit B2(5.TBNT- H2.1)	Cấp 1	12,000,000
98	Phần chung	Biển tên khu Sapphire	Cấp 3	50,000,000
99	Phần chung	Chữ S của tòa S4	Cấp 3	10,000,000
100	Phần chung	Dự trù sửa mái kính sảnh theo bảo hiểm	Cấp 2	40,000,000
101	Phần chung	Hút bể phốt, bể mỡ	Cấp 1	200,000,000
102	Phần chung	Xử lý thiết bị hỏng, nâng cấp, sửa chữa	Cấp 1	20,000,000
103	Phần chung	Vật tư nuôi cấy vi sinh	Cấp 1	20,000,000
104	Phần chung	Bơm định lượng	Cấp 1	20,000,000
105	Phần chung	Bơm dự phòng MBBR	Cấp 1	20,000,000
106	Phần chung	Máy khuấy chìm	Cấp 1	20,000,000
107	Phần chung	Máy thổi khí	Cấp 1	20,000,000
108	Phần chung	Bơm nước thải bể ĐH	Cấp 1	20,000,000
109	Phần chung	Bơm bùn	Cấp 1	20,000,000

110	Phần chung	Bơm nước sau xử lý	Cấp 1	20,000,000
111	Phần chung	Quạt hút thông hơi bể	Cấp 1	20,000,000
112	Phần chung	Lắp thiết bị xả tự động xử lý mùi hôi nhà Vệ sinh	Cấp 1	60,000,000
113	Phần chung	Xử ý Mùi hôi ở Sky park, xử lý tiểu cảnh ở Sân thượng	Cấp 2	150,000,000
114	Phần chung	Thuê tư vấn tiếp nhận hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ chủ đầu tư	Cấp 1	200,000,000
115	Phần chung	Hàng rào xung quanh khu Sapphire		Hạng mục mới bổ sung chưa mời nhà thầu khảo sát/báo giá
116	Phần chung	Đường ống hút khói; tăng áp gió mái các tòa rĩ sét		Hạng mục mới bổ sung chưa mời nhà thầu khảo sát/báo giá
			Tổng	3,800,522,000

III. BẢO TRÌ HỆ THỐNG

STT	Tòa	Hạng mục hệ thống	Mức độ cấp thiết	Dự toán kinh phí bảo trì, vật tư thay thế (VNĐ)
1	S1	Điều hòa sảnh, điều hòa phòng sinh hoạt cộng đồng	Cấp 1	20,000,000
2	S1	Access control	Cấp 2	10,000,000
3	S1	Hệ thống camera	Cấp 2	40,000,000
4	S1	Đu dây sửa chữa thấm ngấm ngoài nhà	Cấp 3	200,000,000
5	S2	Điều hòa sảnh, điều hòa phòng sinh hoạt cộng đồng	Cấp 1	20,000,000
6	S2	Access control	Cấp 2	10,000,000
7	S2	Hệ thống camera	Cấp 2	40,000,000
8	S3	Điều hòa sảnh, điều hòa phòng sinh hoạt cộng đồng	Cấp 1	20,000,000
9	S3	Access control	Cấp 2	10,000,000
10	S3	Hệ thống camera	Cấp 2	50,000,000
11	S4	Điều hòa sảnh, điều hòa phòng sinh hoạt cộng đồng	Cấp 1	20,000,000
12	S4	Access control	Cấp 2	10,000,000
13	S4	Hệ thống camera	Cấp 2	50,000,000
14	D	Điều hòa sảnh, điều hòa phòng sinh hoạt cộng đồng	Cấp 1	20,000,000
15	D	Access control	Cấp 2	10,000,000
16	D	Hệ thống camera	Cấp 2	50,000,000

17	Phần chung	Tòa S1,S2,S3,S4 và D - BMS	Cấp 1	324,000,000
18	Phần chung	Tủ điện phân phối chính	Cấp 2	60,000,000
19	Phần chung	Tủ điện phân phối tầng căn hộ	Cấp 2	60,000,000
20	Phần chung	Bảo trì hệ thống điện khu vực trạm 4&5 của khu S	Cấp 1	200,000,000
21	Phần chung	Nhân công bảo trì máy phát	Cấp 3	215,000,000
22	Phần chung	Chi phí VT tiêu hao MFD, phụ tùng thay thế phát sinh	Cấp 3	
23	Phần chung	Máy phát điện 01 không hòa đồng bộ	Cấp 1	20,250,000
24	Phần chung	Bảo trì thay thế thiết bị Trông giữ xe máy	Cấp 1	50,000,000
			Tổng	1,509,250,000

IV. THIẾT BỊ THANG MÁY CẤP BÁCH

STT	Tòa	Hạng mục hệ thống	Mức độ cấp thiết	Dự toán kinh phí bảo trì, vật tư thay thế (VNĐ)
1	S1	Bảo trì thang máy cư dân	Cấp 1	325,000,000
2	S1	Kiểm định thang máy	Cấp 1	6,000,000
3	S1	Thay thế cáp tải thang máy	Cấp 1	372,000,000
4	S2	Bảo trì thang máy cư dân, thay thế thiết bị hỏng hóc cho 1 năm	Cấp 1	325,000,000
5	S2	Kiểm định thang máy	Cấp 1	6,000,000
6	S2	Thay thế cáp tải thang máy	Cấp 2	372,000,000
7	S3	Bảo trì thang máy cư dân, thay thế thiết bị hỏng hóc cho 1 năm	Cấp 1	325,000,000
8	S3	Kiểm định thang máy	Cấp 1	6,000,000
9	S3	Thay thế cáp tải thang máy	Cấp 2	372,000,000
10	S4	Bảo trì thang máy cư dân, thay thế thiết bị hỏng hóc cho 1 năm	Cấp 1	325,000,000
11	S4	Kiểm định thang máy	Cấp 1	6,000,000
12	S4	Thay thế cáp tải thang máy	Cấp 2	372,000,000
13	D	Bảo trì thang máy cư dân, thay thế thiết bị hỏng hóc cho 1 năm	Cấp 1	270,000,000
14	D	Kiểm định thang máy	Cấp 1	6,000,000
15	D	Thay thế cáp tải thang máy	Cấp 2	372,000,000
			Tổng	3,460,000,000

V. BẢO TRÌ VÀ THIẾT BỊ PCCC CẤP BÁCH

STT	Tòa	Hạng mục hệ thống	Mức độ cấp thiết	Dự toán kinh phí bảo trì, vật tư thay thế (VNĐ)
1	S1	Bơm tăng áp PCCC mái tòa S1	Cấp 1	50,000,000
2	S1	Thiết bị báo cháy, chữa cháy	Cấp 1	5,000,000
3	S1	Exit thoát hiểm, đèn mắt ếch, đèn sự cố (Exit: ,)	Cấp 1	96,400,000
4	S1	Tay đẩy thủy lực, bản lề thủy lực của PCCC	Cấp 2	10,000,000
5	S1	Hệ thống quạt hút khói, tăng áp, cấp gió tươi hành lang, nhà rác trên mái các toà .Hệ thống quạt cấp và hút tầng hầm	Cấp 2	15,000,000
6	S1	Quạt hút khói toà S1	Cấp 1	7,500,000
7	S1	Hệ thống PA	Cấp 2	30,000,000
8	S1	UPS các phòng cam	Cấp 2	5,000,000
9	S1	Kim thu sét	Cấp 2	5,000,000
10	S2	Thiết bị báo cháy, chữa cháy	Cấp 1	4,000,000
11	S2	Exit thoát hiểm, đèn mắt ếch, đèn sự cố (Exit: ,)	Cấp 1	109,600,000
12	S2	Tay đẩy thủy lực, bản lề thủy lực	Cấp 1	10,000,000
13	S2	Hệ thống quạt hút khói, tăng áp, cấp gió tươi hành lang, nhà rác trên mái các toà .Hệ thống quạt cấp và hút tầng hầm	Cấp 2	30,000,000
14	S2	Hệ thống PA	Cấp 2	30,000,000

15	S2	Kim thu sét	Cấp 2	5,000,000
16	S3	Bơm tăng áp PCCC mái tòa S3	Cấp 1	50,000,000
17	S3	Thiết bị báo cháy, chữa cháy	Cấp 1	20,000,000
18	S3	Exit thoát hiểm, đèn mắt ếch, đèn sự cố (Exit: ,)	Cấp 1	154,800,000
19	S3	Hệ thống quạt hút khói, tăng áp, cấp gió tươi hành lang, nhà rác trên mái các toà .Hệ thống quạt cấp và hút tầng hầm	Cấp 2	30,000,000
20	S3	Hệ thống PA	Cấp 2	30,000,000
21	S3	UPS các phòng cam	Cấp 2	20,000,000
22	S3	Tay đẩy thủy lực, bản lề thủy lực	Cấp 1	10,000,000
23	S3	Kim thu sét	Cấp 2	5,000,000
24	S4	Thiết bị báo cháy, chữa cháy	Cấp 1	2,000,000
25	S4	Exit thoát hiểm, đèn mắt ếch, đèn sự cố (Exit: ,)	Cấp 1	207,600,000
26	S4	Bơm tăng áp mái	Cấp 2	10,000,000
27	S4	Hệ thống quạt hút khói, tăng áp, cấp gió tươi hành lang, nhà rác trên mái các toà .Hệ thống quạt cấp và hút tầng hầm	Cấp 2	30,000,000
28	S4	Hệ thống PA	Cấp 2	30,000,000
29	S4	Tay đẩy thủy lực, bản lề thủy lực	Cấp 2	10,000,000
30	S4	Kim thu sét	Cấp 2	5,000,000
31	D	Thiết bị báo cháy, chữa cháy	Cấp 1	20,000,000

32	D	Hệ thống PA	Cấp 2	50,000,000
33	D	UPS các phòng cam	Cấp 2	20,000,000
34	D	Exit thoát hiểm, đèn mắt ếch, đèn sự cố (Exit: ,)	Cấp 1	284,800,000
35	D	Hệ thống quạt hút khói, tăng áp, cấp gió tươi hành lang, nhà rác trên mái các toà .Hệ thống quạt cấp và hút tầng hầm	Cấp 2	30,000,000
36	D	Tay đẩy thủy lực, bản lề thủy lực	Cấp 2	10,000,000
37	D	Kim thu sét	Cấp 2	5,000,000
38	Phần chung	Hầm B1,B2	Cấp 1	6,000,000
39	Phần chung	Tòa S1,S2,S3,S4 và D	Cấp 2	872,400,790
40	Phần chung	Tòa S1,S2,S3,S4 và D	Cấp 2	200,000,000
41	Phần chung	Phòng bơm PCCC hầm B1	Cấp 1	20,000,000
42	Phần chung	Van cấp cho bể nước chữa cháy hầm B2	Cấp 1	
43	Phần chung	Quạt thông gió phòng kỹ thuật	Cấp 2	16,000,000
			Tổng	2,561,100,790